

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HS-ST

Ngày 18 - 08 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bình và ông Vũ Xuân Dư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2022/TLST- HS ngày 15 tháng 07 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 08 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Huy T (tên gọi khác: Không); sinh năm 1984 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm 9, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Đinh Thị X. Bị cáo có vợ là Đinh Thị T2 và có hai con, con lớn nhất sinh năm 2011 con nhỏ nhất sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Đinh Xuân N – sinh năm 1982; trú tại: Xóm 10, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Đinh Văn B – sinh năm 1978; trú tại: số 295/21, L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

+ Chị Đinh Thị X – sinh năm 1979; trú tại: Phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Mai Thị H, chị Đinh Thị T2. Những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ họ hàng quen biết nhau, trong khoảng thời gian từ ngày 27/10/2021 đến ngày 11/3/2022, Phạm Huy T đã 08 lần cho anh Đinh Xuân N sinh năm 1982 trú tại xóm 10, xã Y, huyện K vay với tổng số tiền 360.000.000 đồng cụ thể: Ngày 27/10/2021 vay 30.000.000 đồng; ngày 14/12/2021 vay 70.000.000 đồng; ngày 17/12/2021 vay 60.000.000 đồng; ngày 27/12/2021 vay 40.000.000 đồng; ngày

28/12/2021 vay 30.000.000 đồng; ngày 30/12/2021 vay 50.000.000 đồng; ngày 06/01/2022 vay 50.000.000 đồng và ngày 11/3/2022 vay 30.000.000 đồng. Hai bên không làm hợp đồng vay mượn nhưng thống nhất với nhau lãi suất anh N phải trả cho T là 3.000đồng/1.000.000đồng/01 ngày, không thỏa thuận thời hạn phải trả tiền gốc, tiền lãi mà khi nào có thì anh N trả tiền cho T. Ngày 27/12/2021, anh Nguyễn trả cho Toàn 5.400.000 đồng tiền lãi cho khoản vay ngày 27/10/2021. Khoảng đầu tháng 3/2022, anh N trả cho T 60.000.000 đồng tiền gốc và 10.000.000 đồng tiền lãi cho khoản vay ngày 17/12/2021. Cuối tháng 3/2022, do anh N không có khả năng trả tiền cho T nên anh Đinh Văn B sinh năm 1978 trú tại phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa và chị Đinh Thị X sinh năm 1979 trú tại phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (là anh, chị ruột của N) đã thống nhất giúp anh N trả tiền cho T. Ngày 22/4/2022, T thống kê tiền gốc 300.000.000 đồng và 101.720.000 đồng tiền lãi ra 01 tờ giấy đưa cho anh N cùng gia đình xem và yêu cầu trả số tiền này. Anh N và gia đình đề nghị T bớt cho tiền lãi, T đồng ý bớt 21.720.000 đồng, hai bên thỏa thuận số lãi còn lại là 80.000.000 đồng, hẹn đến ngày 23/4/2022 trả cả số tiền gốc và lãi.

Vào 09 giờ 50 phút ngày 23/4/2022, T điều khiển xe mô tô BKS 35H2 - 2797 đến nhà anh N, khi nhận xong số tiền 380.000.000 đồng từ anh N và gia đình trả thì bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện K phát hiện bắt quả tang. Thu của T 01 tờ giấy thống kê nợ ghi ngày 23/4/2022, số tiền 380.000.000 đồng, xe mô tô BKS 35H2 - 2797 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Huy T, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K thu giữ: Số tiền 2.200.000 đồng, 01 căn cước công dân mang tên T và 04 tờ giấy ghi nợ (không liên quan đến việc phạm tội).

Quá trình điều tra xác định: Mức lãi xuất T cho anh N vay là 3.000đồng/1.000.000đồng/01 ngày tương ứng với 09%/01 tháng, 108%/01 năm, cao gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự là 20%/01 năm. Tính đến ngày 23/4/2022, T đã thu lợi bất chính số tiền 73.644.445 đồng (làm tròn 73.644.000đ). Sau khi đã trừ số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự.

Quá trình điều tra Phạm Huy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Cáo trạng số 72/CT – VKS – KS ngày 13 tháng 07 năm 2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Huy T về tội “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Huy T phạm tội “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

- Căn cứ khoản 1 Điều 201; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Huy T từ 60 triệu đồng đến 80 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

+ Trả lại cho anh Đoàn Văn N số tiền lãi vượt quá 20%/ năm mà bị cáo đã nhận của anh Nguyễn là 73.644.445đồng (Trong số tiền 380.000.000đ tịch thu khi bắt quả tang)

+ Tịch thu để sung ngân sách nhà nước số tiền gốc là 300.000.000đ và 6.355.555đ tiền lãi là tiền sử dụng vào việc phạm tội đối với bị cáo T.

+ Truy thu để sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Phạm Huy T số tiền 60.000.000đ tiền gốc và 15.400.000đ tiền lãi do liên quan đến việc phạm tội mà trước đó anh N đã trả cho bị cáo.

+ Trả lại cho bị cáo T số tiền 2.200.000đ; 01 xe máy; 01 điện thoại di động do không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng, các vật chứng đã thu giữ đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Trong ngày 27/10 và các ngày 14, 17, 27, 28, 30/12/2021; ngày 06/01 và ngày 11/3/2022, tại nhà của mình ở xóm 9, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Phạm Huy T đã 08 lần cho anh Đinh Xuân N vay với tổng số tiền 360.000.000 đồng với mức lãi suất là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương ứng 108%/01 năm và thu lợi bất chính số tiền là 73.644.445 đồng.

Tiền lãi anh N phải trả theo mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự quy định là đối với số tiền bị cáo cho anh N vay (20%/ năm) của các khoản vay tính đến ngày 22 tháng 4 năm 2022 là 21.755.555đ.

Tiền lãi bị cáo thu lợi bất chính đối với số tiền gốc bị cáo cho anh N vay là: 73.644.445đ.

Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội : Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[2] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước về việc cho vay trong giao dịch dân sự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích kiếm tiền và thu lợi bất chính nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Huy T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là ông Phạm Văn T1 được tặng Huy chương chiến sỹ giải phóng năm 1976 bị cáo là con của người có công. Do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 380.000.000 đồng mà anh Đinh Văn B và chị Đinh Thị X bỏ ra để trả nợ cho Đinh Xuân N. Do các bên tự thỏa thuận và không có yêu cầu hay đề nghị gì nên vấn đề dân sự không đặt ra trong vụ án này.

[6] Về áp dụng các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng. 01 tờ giấy thống kê nợ ghi ngày 23/4/2022 và 04 tờ giấy ghi nợ được lưu theo hồ sơ vụ án. Xe mô tô BKS 35H2 – 2797 không liên quan đến việc phạm tội đã trả lại cho chủ sở hữu, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Huy T đã được trả cho bị cáo T. Đối với số tiền thu giữ là vật chứng của vụ án các đối tượng sử dụng trong giao dịch vay nợ lãi. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Số tiền gốc 300.000.000đ đang thu giữ đây là số tiền bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 2.200.000đ; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 cùng một sim điện thoại thu giữ của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội nay trả lại cho bị cáo T nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền lãi vượt quá 20% mà Bộ luật dân sự quy định mà bị cáo đã nhận của anh N là 73.644.445 đồng. Nay trả cho anh Đinh Xuân N.

- Số tiền gốc 60.000.000đ anh N đã trả cho bị cáo trước đây. Xác định là số tiền sử dụng vào việc phạm tội cần buộc bị cáo Phạm Huy T nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền lãi tương ứng với 20% mà Bộ luật dân sự quy định là 21.755.555đ đây được xác định là phương tiện phạm tội. Cần buộc bị cáo nộp lại để sung ngân sách nhà nước. Được trừ đi 6.355.555đ (đang quản lý trong số tiền gốc, lãi 380.000.000đ tạm giữ khi bắt quả tang). bị cáo T còn phải nộp lại 15.400.000đ để sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 201; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Huy T phạm tội: "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*"

2. Xử phạt bị cáo Phạm Huy T 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*) để sung ngân sách nhà nước.

3. Về áp dụng các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền gốc 300.000.000đ (*ba trăm triệu đồng*) bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo T Số tiền 2.200.000đ (*hai triệu hai trăm nghìn đồng*) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Đoàn Xuân N số tiền 73.644.445đ (*Bảy mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi lăm đồng*)

- Buộc bị cáo Phạm Huy T phải nộp lại số tiền 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*) tiền gốc để sung ngân sách nhà nước

- Buộc bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước số tiền là 21.755.555đ (hai mươi một triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng) Được trừ đi 6.355.555đ (sáu triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng) (đang quản lý trong số tiền gốc, lãi 380.000.000đ tạm giữ khi bắt quả tang). Bị cáo còn phải nộp lại 15.400.000đ (mười lăm triệu bốn trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

-Trả lại cho bị cáo 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 cùng một sim. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 07 năm 2022 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 21 tháng 07 năm 2022 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

4. Về án phí: buộc bị cáo Phạm Huy T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Công an huyện K: 02 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản
- Người có QLVN liên quan đến vụ án: 03 bản.
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Thị Khanh